

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1565/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; Văn bản số 4338/BTTTT-CĐSQG ngày 14/10/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Khung triển khai dịch vụ công trực tuyến; Văn bản số 3311/BKHCN-CĐSQG ngày 22/7/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về triển khai Quyết định số 1565/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ;

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 2112/SKHCN-CĐS ngày 30/7/2025; ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh (lấy Phiếu qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành số); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên địa bàn tỉnh, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Đẩy mạnh tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

2. Tiếp tục thực hiện giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị và gắn trách nhiệm với người đứng đầu của từng cơ quan, đơn vị để đạt và

vượt chỉ tiêu người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ về dịch vụ công trực tuyến đề ra tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các văn bản liên quan.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu về cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến:

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các ngành phải được cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, công khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình của mỗi dịch vụ công phát sinh ít nhất 1.000 hồ sơ/năm/toàn tỉnh và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu (không áp dụng chỉ tiêu này đối với những TTHC có tần suất thấp, đối tượng tuân thủ và thuộc những lĩnh vực đặc thù).

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 82 nhóm TTHC theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ và các TTHC ưu tiên.

- Hoàn thành tái cấu trúc quy trình 100% TTHC, thực hiện xây dựng và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã theo mô hình tập trung, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia bảo đảm thống nhất, đồng bộ, dễ thực hiện, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

- Có biểu mẫu điện tử tương tác và tự động điền dữ liệu khi đã có sẵn trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, cơ sở dữ liệu của địa phương vào biểu mẫu điện tử.

- 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt trên 95% số hồ sơ của các TTHC đủ điều kiện cung cấp DVC trực tuyến toàn trình; phần đầu đạt tối thiểu 70% hồ sơ dịch vụ công của người dân, doanh nghiệp được xử lý trực tuyến toàn trình (*tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình = số lượng hồ sơ trực tuyến toàn trình/Tổng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính*).

- Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 95%.

2. Phát triển cơ sở dữ liệu các ngành và kết nối, chia sẻ hiệu quả

Thực hiện kết nối, khai thác và sử dụng ngay các dịch vụ dữ liệu đã sẵn sàng cung cấp trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP). Danh mục dịch vụ dữ liệu đã sẵn sàng cung cấp trên NDXP tại Phụ lục II Công văn số 4338/BTTTT-CDSQG ngày 14/10/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Khung triển khai dịch vụ công trực tuyến, yêu cầu cụ thể:

- Đối với hệ thống đã kết nối, chia sẻ với bộ, ngành, địa phương thì đưa vào sử dụng và theo dõi giám sát trong quá trình thực hiện, đảm bảo liên thông, đồng bộ đầy đủ, hồ sơ.

- Đối với cơ quan, đơn vị có hệ thống hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành nhưng chưa thực hiện kết nối với hệ thống của Bộ, ngành thì khẩn trương phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện kết nối và đưa vào sử dụng theo quy định.

3. Các nhiệm vụ cụ thể nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh và đạt được các nội dung nêu trên

a) Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình

- Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình, thành phần hồ sơ trong TTHC thuộc thẩm quyền để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo hướng đơn giản, thuận tiện, bảo đảm nguyên tắc không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, dữ liệu đã có sẵn khi thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến.

- Hoàn thành nhiệm vụ tích hợp 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia và yêu cầu cá nhân, tổ chức khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình không cung cấp hồ sơ giấy; 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính phải được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, thiết kế, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên cơ sở cắt giảm, đơn giản hóa tối đa TTHC, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử, sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế giấy tờ giấy, bảo đảm người dân chỉ cung cấp thông tin, giấy tờ một lần cho cơ quan Nhà nước. Hoàn thành cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 82 nhóm TTHC theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương.

- Không để phát sinh thêm các TTHC, quy định kinh doanh; khẩn trương tham mưu UBND tỉnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện các TTHC, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định giao dịch điện tử; sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế giấy tờ giấy.

- Thường xuyên rà soát, kịp thời cập nhật, công khai các TTHC còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý của ngành trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo các Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh, chuẩn hóa dữ liệu TTHC, đảm bảo dữ liệu TTHC được đồng bộ, thống nhất giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Rà soát, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích trực tuyến thuộc phạm vi quản lý để phục vụ người dân, doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 137/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan Nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử.

- Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung của cơ quan Nhà nước, để tự động điền các dữ liệu vào biểu mẫu điện tử tương tác và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, dữ liệu đã có sẵn khi thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến. Thường xuyên đồng bộ dữ liệu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành về cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

- Phối hợp với các đơn vị quản lý, vận hành các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu sẵn sàng có phương án dự phòng, kích bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công, bảo đảm an toàn phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn.

b) Về công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh truyền thông và tuyên truyền hiệu quả về dịch vụ công trực tuyến của cơ quan để người dân, doanh nghiệp hiểu rõ hơn về lợi ích mang lại từ việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến; nhất là, dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực quản lý của ngành. Đồng thời, thực hiện các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn, tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng thụ hưởng. Tuyên truyền trên mạng xã hội như Facebook, Zalo...; Tổ chức đổi số cộng đồng tích cực đến từng ngõ, ngõ từng nhà để tuyên truyền, hướng dẫn lợi ích của việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến đến từng hộ gia đình; đặc biệt khi nộp hồ sơ trực tuyến được miễn/giảm phí, lệ phí.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp để hiểu rõ lợi ích trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, hạn chế việc nộp thay; hướng dẫn người dân đăng ký, sử dụng VNeID trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- 100% cán bộ công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản VNeID mức 2; đồng thời, khi có nhu cầu thực hiện TTHC, công chức, viên chức, người lao động phải nộp hồ sơ trực tuyến và tuyên truyền, hướng dẫn người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

- Giao nhiệm vụ cho Tổ chuyển đổi số cộng đồng tăng cường thông báo, tuyên truyền trên loa truyền thanh, nhóm zalo, tại cuộc họp thôn, tổ dân phố.

c) Tiếp tục rà soát, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh

- Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh bảo đảm hoạt động ổn định trên cơ sở kế thừa về thông tin, dữ liệu, an toàn, an ninh thông tin và việc tiếp nhận, giải quyết TTHC liên tục, dịch vụ công thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn để phục vụ người dân, doanh nghiệp; đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật của hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh; Thông tư số 11/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử đảm bảo kết nối liên thông, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia; Quyết định số 1565/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai biểu mẫu điện tử (eForm) cho 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ để người dân, doanh nghiệp có thể điền các thông tin đã có sẵn trong cơ sở dữ liệu vào biểu mẫu điện tử và cung cấp ở chế độ chọn để người sử dụng không phải nhập lại.

- Xây dựng chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, các biểu mẫu điện tử, phần mềm chuyên dụng, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có.

- Đảm bảo kho dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đáp ứng yêu cầu lưu giữ các dữ liệu giải quyết TTHC, để người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan Nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

d) Phát triển hạ tầng truy cập băng rộng cho người dân phổ cập điện thoại thông minh, chữ ký số đối với người dân trưởng thành

- Tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh; hộ gia đình có cáp quang trên cơ sở đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp.

- Tiếp tục triển khai cung cấp chữ ký số công cộng và có giải pháp hỗ trợ người dân ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ phát triển hạ tầng số theo Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

e) Ban hành chính sách rút ngắn tối thiểu 20% thời gian giải quyết hồ sơ so với nộp hồ sơ trực tiếp trong năm 2025; rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết hồ sơ so với nộp hồ sơ trực tiếp trong năm 2026 để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

f) Rà soát, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích trực tuyến thuộc phạm vi quản lý để phục vụ người dân, doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử.

g) Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức, kỹ năng chuyên môn để bảo đảm phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

h) Tổ chức đánh giá về chất lượng trải nghiệm của người dùng đối với các dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Được thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với đơn vị cung cấp phần mềm triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và các đơn vị liên quan thực hiện nội dung tại điểm c, e, g, h khoản 3 Mục II.

b) Đôn đốc việc tiếp nhận, giải quyết, số hóa, lưu trữ điện tử, chuyển hồ sơ và ký số lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo đúng quy định; công bố, công khai TTHC, đồng bộ nội dung TTHC từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

c) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc xây dựng, cập nhật quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đảm bảo kịp thời, theo quy định.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ

người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử; nhất là, rà soát, theo dõi kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

e) Phối hợp với Cục Chuyển đổi số quốc gia để cung cấp thông tin số liệu phục vụ đánh giá, xếp hạng và công bố kết quả đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định. Thời hạn hoàn thành: **tháng 12 năm 2025**.

2. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin cho chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị.

b) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện phương án ứng cứu sự cố, bảo vệ dữ liệu và khôi phục hoạt động trong trường hợp bị tấn công mạng hoặc xảy ra sự cố an ninh thông tin.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nội dung tại điểm d khoản 3 Mục II.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành để liên hệ, phối hợp với Bộ chuyên ngành thực hiện việc kết nối, tích hợp, chia sẻ, đồng bộ hóa dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

c) Phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng chứng thư số cá nhân, thanh toán không dùng tiền mặt; khuyến khích người dân trong độ tuổi trưởng thành đăng ký sử dụng chữ ký số cá nhân để thuận tiện trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

d) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh hàng quý đi kiểm tra thực tế cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các sở, ngành, địa phương để kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc; xử lý theo thẩm quyền hoặc tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét xử lý.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp Báo Hà Tĩnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng, các quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền các mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tham mưu ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai các nội dung liên quan tại Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

5. Sở Tài chính

Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành để thực hiện các nhiệm vụ được phê duyệt trong kế hoạch này.

6. Sở Nội vụ

a) Tiếp tục đưa nội dung thực hiện nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của các cơ quan, đơn vị vào theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính hàng năm (Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh); là tiêu chí để xem xét đánh giá thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ trong Kế hoạch này.

b) Hàng năm, lồng ghép nội dung về sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong tổ chức khảo sát xã hội học, lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp để có giải pháp cải thiện tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến toàn trình và tiếp nhận, giải quyết hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tổ chức thông tin, tuyên truyền giới thiệu dịch vụ công trực tuyến đưa vào chương trình ngoại khóa cho học sinh, sinh hoạt chuyên đề cho giáo viên các cấp. Giáo viên gương mẫu đi đầu đăng ký tài khoản định danh, xác thực điện tử và sử dụng dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

8. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

a) Tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu tại khoản 1 Mục II và nhiệm vụ thực hiện tại điểm a, b khoản 3 Mục II. Tiếp tục thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đến hết năm 2025 đạt tối thiểu 70% được Chủ tịch UBND tỉnh giao Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường tại Văn bản số 2131/UBND-NC₁ ngày 11/4/2025.

b) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện TTHC trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; tăng cường việc tiếp nhận, sử dụng bản sao điện tử trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để tổ chức, cá nhân biết, yêu cầu chúng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

c) Thực hiện xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến thực hiện TTHC theo quy định tại Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, rà soát, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh thực hiện kết nối, đưa các dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) của ngành, lĩnh vực vào sử dụng chính thức tại tỉnh theo nội dung tại khoản 2 Mục II.

e) Theo dõi, giám sát, kết quả triển khai và định kỳ báo cáo kết quả, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện về UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ) lồng ghép trong báo cáo chuyển đổi số (báo cáo CCHC) định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ tiêu hồ sơ dịch vụ công của người dân, doanh nghiệp được xử lý trực tuyến toàn trình tại khoản 1 Mục II và nhiệm vụ thực hiện tại điểm b khoản 3 Mục II.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành để rà soát các TTHC hết hiệu lực hoặc bị bãi bỏ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo các quyết định được công bố TTHC và kịp thời đề nghị các sở, ban, ngành có liên quan cập nhật, gỡ bỏ kịp thời.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông triển khai cho người dân trong độ tuổi trưởng thành đăng ký sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân để thuận tiện trong việc thực hiện các giao dịch điện tử, đạt tỷ lệ tối thiểu 60% theo chỉ tiêu đề ra tại Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

d) Huy động thành viên của Tổ chuyển đổi số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, các tổ chức chính trị - xã hội, đại diện hiệp hội người tiêu dùng địa phương tham gia thực hiện đánh giá về chất lượng trải nghiệm của người dùng đối với các dịch vụ công trực tuyến.

e) Theo dõi, giám sát, kết quả triển khai và định kỳ báo cáo kết quả, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện về Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ; lồng ghép trong báo cáo chuyển đổi số (báo cáo CCHC) định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm.

g) Đảm bảo về internet, máy vi tính, máy scan và các thiết bị hỗ trợ số hóa để phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

10. Đề nghị Tỉnh đoàn

Phối hợp UBND các xã, phường tổ chức triển khai, huy động lực lượng thanh niên xung kích trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

11. Đề nghị Báo Hà Tĩnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, đăng, phát các nội dung liên quan đến việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến; tuyên truyền hướng dẫn các tổ chức,

cá nhân sử dụng chứng thư số trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời cập nhật, tuyên truyền những nội dung về dịch vụ công trực tuyến.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường và đề nghị các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả, thiết thực.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc và cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để soát xét, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Đảng ủy các xã, phường;
- UBND các xã, phường;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Lưu: VT, HCC₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Tất Thắng